TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2018/HS-ST

Ngày 29 - 8 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Mạnh Tiến

Bà Phạm Thị Hải Huyền

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 117/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thân Văn H**, sinh năm 1978; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thân Văn B, sinh năm 1954 và bà Trần Thị L, sinh năm 1956; vợ: Vũ Thị P, sinh năm 1982 (đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: 1) Quyết định số 112/QĐ XPVPHC ngày 09/11/2017 của Công an phường Đ, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính Thân Văn H về hành vi "Trộm cắp tài sản"; 2) Quyết định số 68/QĐ-XPVPHC ngày 06/7/2017 của Công an phường H xử phạt vi phạm hành chính Thân Văn H về hành vi "Sử dụng trái phép

chất ma túy"; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

** Bị hại:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1956 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số A, chung cư M, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/5/2018, Thân Văn H sinh năm 1978 trú tại thôn Đ, xã S, thành phố B đi xe đạp mi ni sơn màu xanh, đen, phía sau có giá chở hàng bằng gỗ từ nhà đi lên trung tâm thành phố B, mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến Công trình xây dựng cảnh quan hồ điều hòa Khu đô thị phía Nam-thành phố B thuộc địa phận tổ dân phố Phú Mỹ, phường Dĩnh Kế, thành phố B do Công ty cổ phần đầu tư 379 là chủ đầu tư, H dựng xe đạp ở lề đường gom đi bộ vào trong công trình xây dựng. Tại đây, H thấy có để nhiều tấm sắt cốp pha hình chữ nhật của anh Nguyễn Văn S sinh năm 1972 trú tại thôn T, xã D, thành phố B (anh S là bên nhận thuê khoán thi công công trình). Sau khi quan sát xung quanh, H đi đến lấy 01 tấm sắt cốp pha vác lên vai mang ra để lên giá chở hàng xe đạp. Sau đó H đạp xe đến nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã T, thành phố B là người chuyên thu mua sắt vụn. Tại đây, H nói với chị H tấm sắt là của gia đình còn thừa đem bán, chị H đồng ý mua và trả H số tiền 210.000 đồng. Số tiền trên H chi tiêu cá nhân hết 125.000 đồng, còn 85.000 đồng H cất trong người. Khoảng 01 giờ ngày 02/5/2018, H đi xe đạp quay trở lại khu vực công trình xây dựng cảnh quan hồ điều hòa thuộc khu đô thị phía Nam thành phố B và tiếp tục trộm cắp thêm 02 tấm sắt cốp pha của anh Nguyễn Văn S mang đến nhà chị H bán được số tiền

420.000 đồng. Trên đường về đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Tân Phượng, xã T, thành phố B thì H bị lực lượng công an xã T kiểm soát, thu giữ: 01 xe đạp mini sơn màu xanh đen, phía sau có giá trở hàng bằng gỗ, đã qua sử dụng, số tiền 505.000 đồng. Tại Cơ quan Công an, Thân Văn H đã xin đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 02/5/2018, Công an thành phố B đã tạm giữ của chị Nguyễn Thị H 03 tấm sắt đều có kích thước (2×0,6)m, kiểm tra trọng lượng mỗi tấm là 32 kg, tổng trọng lượng 03 tấm là 96 kg.

Ngày 02/5/2018, Anh Nguyễn Văn S có đơn trình báo Công an thành phố B.

Ngày 02/5/2018, Cơ quan điều tra tiến hành nhận dạng, kết quả chị H nhận ra H là người bán 03 tấm sắt cho mình vào đêm ngày 01/5/2018 và rạng sáng ngày 02/5/2018.

Ngày 16/5/2018, Cơ quan điều tra thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả Thân Văn H đã thực hiện lại hành vi trộm cắp như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 220/KL-HĐĐG ngày 03/5/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 03 tấm sắt hình chữ nhật có kích thước (2×0,6)m, trọng lượng 32 kg, 03 tấm sắt có tổng trọng lượng là 96 kg, đã qua sử dụng có giá trị 96×6.500 đồng = 624.000 đồng.

Ngày 07/5/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn S những tài sản nêu trên, đến nay anh S không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với chị H có hành vi mua tài sản do H đem bán nH không biết đó là do trộm cắp mà có nên chị H không vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra trả lại cho chị H số tiền 505.000 đồng, chị H không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với chiếc xe đạp H sử dụng đi trộm cắp tài sản, qua điều tra xác định là của bà Trần Thị L là mẹ của Thân Văn H. Ngày 28/5/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Luyến.

Tại Cơ quan điều tra, Thân Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 112/KSĐT ngày 16/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Thân Văn H về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo điểm a khoản 1 Điều 173 - Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Thân Văn H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và trình bày: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị L trình bày: Bà là mẹ đẻ của Thân Văn H. Tối ngày 01/5/2018, bà có cho H mượn chiếc xe đạp mini sơn màu xanh đen, phía sau xe có giá chở hàng bằng gỗ của bà. Khi mượn xe H chỉ nói với bà là đi có việc, còn H đi đâu và làm gì thì bà không biết. Ngày 28/5/2018, bà đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên và nay bà không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Bị hại là anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên toà nH có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Anh và anh Nguyễn Văn H quê ở xã Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cùng làm nghề xây dựng tự do. Ngày 21/4/2018, anh Hiếu đứng tên ký hợp đồng với Công ty 379 nhận thi công xây dựng hạng mục cầu cảnh quan thuộc khu đô thị phía Nam thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Sau khi ký hợp đồng, anh và anh Hiếu cùng nhau thi công công trình trên được một thời gian ngắn thì anh Hiếu không làm nữa chỉ còn mình anh tiếp tục thực hiện hợp đồng. Ngày 01/5/2018 anh tập trung cốt pha để ở công trình với mục đích để ngày 02/5/2018 sẽ sử dụng vào việc thi công xây dựng móng chân cầu cảnh quan. Đến sáng ngày 02/5/2018, khi anh ra công trình thì phát hiện 03 tấm sắt dùng để làm cốt pha đã bị kẻ gian lấy trộm. Đặc điểm của 03 tấm sắt này là cùng có kích thước mỗi tấm khoảng (2 x 0,6)m và nặng khoảng 32 kg/tấm, trên bề mặt của 03 tấm sắt có dính dầu luyn. 03 tấm sắt này do anh mua từ tháng 10 năm 2016 với giá 1.000.000 đồng/tấm. Nay anh đã nhận lại số tài sản trên và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nH có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Hiện nay chị đang thuê nhà ở thôn B, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang và làm nghề thu mua sắt vụn tại nhà. Khoảng 23 giờ ngày 01/5/2018 và 01 giờ ngày 02/5/2018, chị có mua của một nam thanh niên lạ mặt 03 tấm sắt để làm cốt pha xây dựng (lần 1 mua 01 tấm, lần 2 mua 02 tấm), mỗi tấm có trọng lượng 32 kg và hình dạng kích thước tương đương nhau khoảng (2 x 0,6)m/tấm với giá 6.500đồng/kg. Nam thanh niên trên chở

sắt đến nhà bán cho chị bằng xe đạp. Theo giá thỏa thuận thì tổng số tiền 03 tấm sắt mà chị phải trả cho nam thanh niên là: 6.500đồng/kg x 96kg = 624.000 đồng. Tuy nhiên do không có tiền lẻ nên chị đã trả cho nam thanh niên tổng số tiền là 630.000 đồng. Khi mua bán, lần đầu chị có hỏi nam thanh niên về nguồn gốc tấm sắt thì được nam thanh niên trả lời là "không phải sắt ăn trộm đâu, đây là sắt của gia đình dùng để xây dựng nH còn thừa không dùng đến". Do tin tưởng nên lần thứ hai chị không hỏi nữa. Sau này chị mới được biết 03 tấm sắt chị đã mua là do nam thanh niên kia trộm cắp mà có. Ngày 28/5/2018, chị đã được cơ quan điều tra trả lại 505.000đồng là tiền chị mua sắt vụn của nam thanh niên kia. Số tiền 125.000 đồng còn lại chị không yêu cầu bị cáo phải trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nH có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Ngày 21/4/2018, anh và anh Nguyễn Văn S cùng ký hợp đồng giao khoán về việc thi công xây dựng công trình cầu cảnh quan thuộc khu đô thị mới phía Nam, thành phố B với Công ty cổ phần đầu tư 379. Anh và anh S cùng chung nhau nhận thi công công trình nH anh là người đại diện đứng ra ký hợp đồng với công ty 379. Ngày 28/4/2018 do anh có nhiều việc cá nhân cần giải quyết nên anh đã không tiếp tục thi công xây dựng công trình cầu cảnh quan nữa mà nhường toàn bộ việc quản lý, thi công cho anh S. Quá trình anh và anh S chung nhau làm công trình trên từ ngày 21 đến ngày 28/4/2018 không có tài sản gì chung, anh cũng chưa đầu tư máy móc hay nguyên vật liệu gì vào công trình này.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Thân Văn H phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***

2, Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Thân Văn H từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/5/2018.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Uỷ ban thường vụ

Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú/đầu thú; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 01/5/2018 đến 01 giờ ngày 02/5/2018, tại Công trình xây dựng cảnh quan hồ điều hòa thuộc Khu đô thị phía Nam - thành phố B, thuộc địa phận tổ dân phố Phú Mỹ, phường Dĩnh Kế, thành phố B; Thân Văn H đã hai lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn S là bên nhận khoán công trình, tài sản bị chiếm đoạt là 03 tấm sắt hình chữ nhật đều có kích thước (2×0,6)m, trọng lượng mỗi tấm là 32 kg với tổng trọng lượng là 96 kg và tổng giá trị là 624.000 đồng.

Trong vụ án này, giá trị tài sản mà bị cáo Thân Văn H chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng tuy nhiên ngày 09/11/2017, bị cáo đã bị Công an phường Đ, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 – Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 112/KSĐT ngày 16/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo điểm, khoản, điều như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt:

[2.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[2.2] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Tháng 5 năm 2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; Ngày 30/01/2017, bị cáo bị Công an phường Trần Phú xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 03/7/2017, bị cáo bị Công an phường H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, khó giáo dục.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt không lớn (624.000 đồng). Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự 2015.

[2.5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện; căn cứ nhân thân và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là cần thiết để tăng tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú đã xác nhận bị cáo không đủ điều kiện thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để bị cáo yên tâm cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Các vấn đề khác:

[4.1] Đối với chị Nguyễn Thị H có hành vi mua tài sản do H đem bán nH không biết đó là do trộm cắp mà có nên chị H không vi phạm pháp luật.

[4.2] Đối với chiếc xe đạp H sử dụng đi trộm cắp tài sản, qua điều tra xác định là của bà Trần Thị L là mẹ của Thân Văn H. Ngày 28/5/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Luyến là phù hợp.

[4.3] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố bị cáo ***Thân Văn H*** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2, Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn H **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/5/2018.

3, Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

Đinh Thị Vân Anh